

Ngày 30/09/2025	9,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.8%	20.8%	19.7%

	Q3/25	
ROE	3.1%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	423	QoQ	YoY
		▼ 34.0	▼ 86.0
		▼ 7.5%	▼ 16.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,363	YoY
		▼ 134
		▼ 9.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	73.2	QoQ	YoY
		▲ 5.00	▼ 7.90
		▲ 7.4%	▼ 9.7%
	tỷ VNĐ		

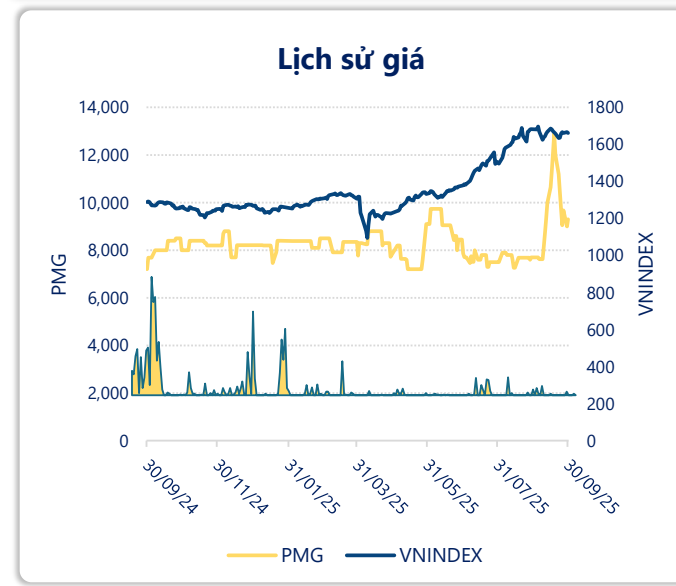
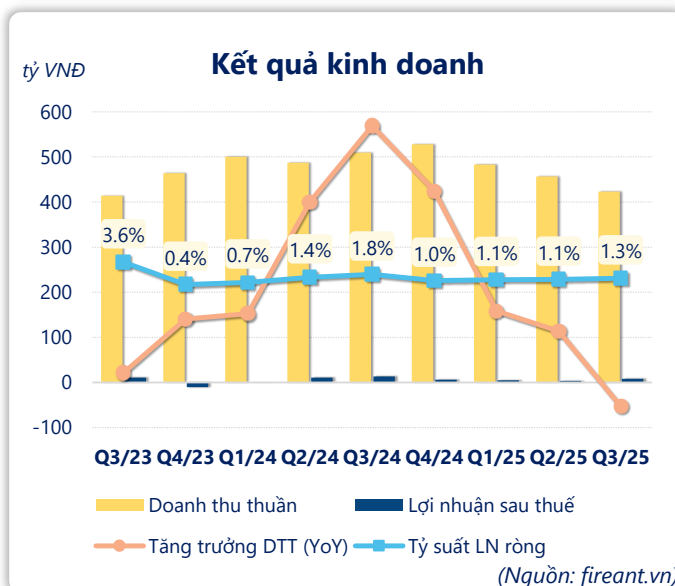
	9T 2025	
LN gộp	213	YoY
		▼ 10.0
		▼ 4.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	6.44	QoQ	YoY
		▲ 4.69	▼ 8.16
		▲ 268%	▼ 55.9%
	tỷ VNĐ		

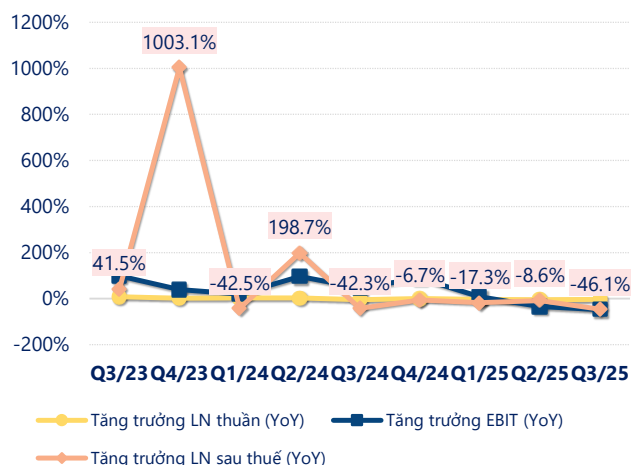
	9T 2025	
LN thuần	10.8	YoY
		▼ 11.5
		▼ 51.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.00	QoQ	YoY
		▲ 4.28	▼ 5.70
		▲ 115%	▼ 41.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	16.5	YoY
		▼ 8.90
		▼ 34.9%
	tỷ VNĐ	

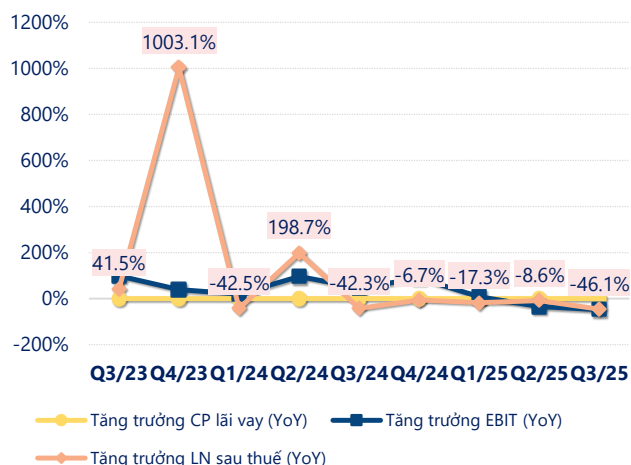


Tăng trưởng lợi nhuận



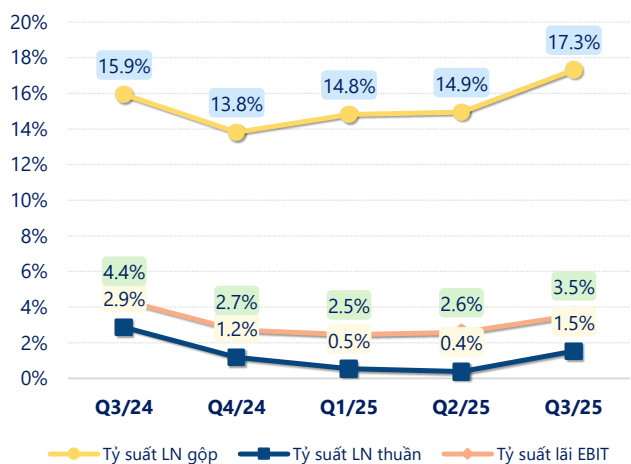
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



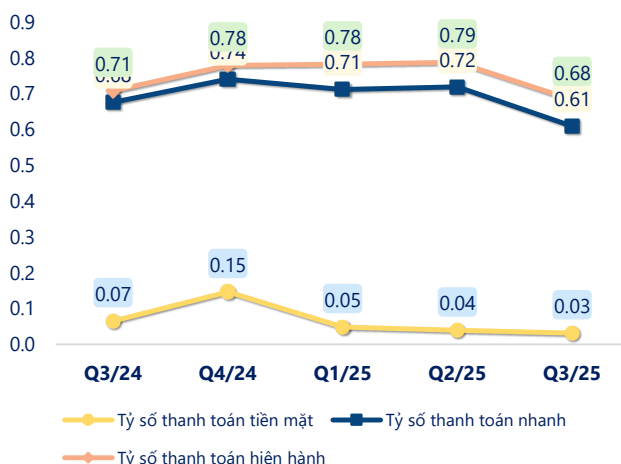
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



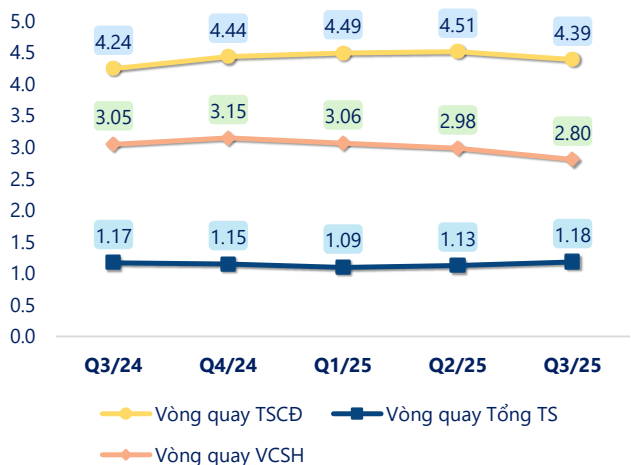
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



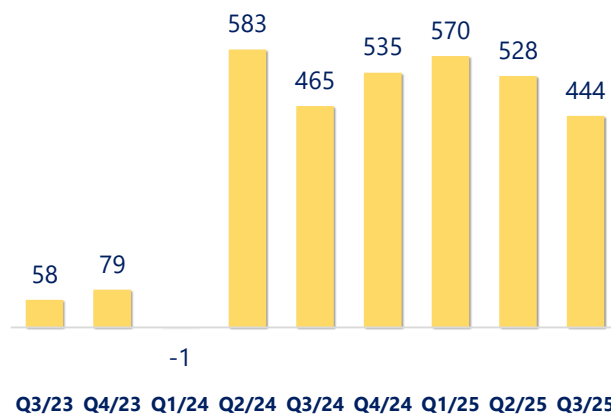
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	423	509	-16.9%	1,363	1,497	-9.0%
Giá vốn hàng bán	350	428	-18.3%	1,150	1,273	-9.7%
Lợi nhuận gộp	73.2	81.1	-9.7%	213	223	-4.6%
Doanh thu HĐTC	3.75	6.93	-45.9%	12.4	15.2	-18.7%
Chi phí TC	5.59	6.26	-10.7%	17.2	18.7	-8.0%
Chi phí lãi vay	5.57	6.21	-10.3%	17.2	12.1	41.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	53.3	56.8	-6.2%	165	167	-1.3%
Chi phí QLDN	11.6	10.4	11.9%	32.5	30.5	6.5%
LN thuần từ HĐKD	6.44	14.6	-55.9%	10.8	22.3	-51.4%
Lợi nhuận khác	2.91	1.40	108%	10.6	9.04	17.3%
LN trước thuế	9.35	16.0	-41.6%	21.4	31.3	-31.6%
Lợi nhuận sau thuế	8.00	13.7	-41.6%	16.5	25.4	-34.9%
LNST của CĐ cty mẹ	5.42	9.31	-41.8%	15.6	19.8	-21.3%

(Nguồn: fireant.vn)

